TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1990
- Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Khu S, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trần Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Huy T, sinh ngày 22/3/2013 và Trần Mai Anh, sinh ngày 12/4/2015. Chị Nguyễn Thị Hương L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Chị n có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị L và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện nộp cả số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lan đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003401 ngày 21/8/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hán Hưởng